

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch của Bộ Công Thương thực hiện Chương trình số 02-CTr/BCĐTW ngày 02/02/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Chương trình số 02-CTr/BCĐTW ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương ban hành Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Bộ Công Thương thực hiện Chương trình số 02-CTr/BCĐTW ngày 02/02/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Trung ương Đảng (để b/c);
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Công TTĐT Bộ Công Thương;
- Lưu VT, ĐCK.

Q. BỘ TRƯỞNG



Lê Mạnh Hùng

KẾ HOẠCH CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG
Thực hiện Chương trình số 02-CTr/BCĐTW ngày 02/02/2026 của
Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW
ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ,
đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia
(Kèm theo Quyết định số 318/QĐ-BCT ngày 13 tháng 02 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Quán triệt sâu sắc các quan điểm, định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện năm 2026 với phương châm hành động là "Hành động đột phá, lan toả kết quả", với yếu tố quyết định là năng lực tổ chức thực hiện, kỷ luật hành động và kết quả đầu ra thực tế, chuyển từ cách làm theo kế hoạch sang cách làm theo mục tiêu và sản phẩm; từ báo cáo tiến độ sang báo cáo hiệu quả; từ "có làm" sang "làm đến nơi đến chốn".

- Cụ thể hóa đầy đủ, rõ ràng các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được giao gắn với ngành Công Thương trong thực hiện Chương trình số 02-CTr/BCĐTW ngày 02/02/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương; đảm bảo phù hợp với điều kiện, đặc thù, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công Thương.

- Phân công, điều phối trách nhiệm chủ trì, phối hợp giữa các đơn vị đảm bảo "06 rõ" (rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền) và tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả, biến mục tiêu thành hiện thực.

- Đảm bảo 100% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động nắm chắc nội dung, xác định rõ trách nhiệm, quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ được giao.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Tăng tốc thực hiện các nhiệm vụ triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW. Đảng ủy Bộ, Ban Thường vụ, cấp ủy các cấp, thủ trưởng các đơn vị tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện đồng bộ, quyết liệt các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, bảo đảm khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đóng góp thiết thực, đo lường được vào mục tiêu tăng trưởng của ngành Công Thương, trước hết thông qua nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản trị, chất lượng cung cấp dịch vụ công và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

b) Tạo chuyển biến rõ rệt về chuyển đổi số liên thông của Bộ Công Thương, đồng bộ và gắn kết trong toàn hệ thống chính trị và chuyển đổi số trong toàn ngành, tập trung các lĩnh vực trọng điểm của ngành Công Thương.

c) Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng

gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu - ứng dụng - thị trường; phát huy hiệu quả hợp tác Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp; đẩy mạnh thương mại hóa kết quả nghiên cứu, hình thành và phát triển doanh nghiệp công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo hướng có sản phẩm, có kết quả, có khả năng nhân rộng.

d) Tập trung xây dựng, tổ chức triển khai các chương trình KHCN cấp Bộ, quốc gia và đặc biệt quốc gia; các cụm, chuỗi nhiệm vụ KHCN&ĐMST gắn với mục tiêu phát triển các công nghệ, sản phẩm công nghệ chiến lược và phát triển các ngành công nghiệp nền tảng, mũi nhọn nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và năng lực tự chủ công nghệ trong trung hạn, dài hạn.

đ) Huy động mạnh mẽ nguồn lực xã hội; các cơ quan, đơn vị trong Bộ chủ động rà soát, tiếp tục đề tháo gỡ rào cản, khó khăn trong phát triển KHCN và ĐMST; xác định ngành, lĩnh vực ưu tiên, tập trung nâng cao trình độ công nghệ, thúc đẩy chuyển giao công nghệ, đặc biệt đối với các ngành sản xuất, chế biến, chế tạo, qua đó hình thành động lực tăng trưởng mới trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Chỉ tiêu kết quả, đóng góp tăng trưởng

- Tỷ lệ đóng góp của tăng năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng ngành Công Thương năm 2026 tối thiểu trên 52%, trung bình giai đoạn 2026 – 2030 đạt trên 58%.

- Tốc độ tăng trưởng của thương mại điện tử năm 2026 duy trì tối thiểu ở mức 25% và liên tục tăng trong giai đoạn 2026 – 2030.

b) Về hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách; tiêu chuẩn, quy chuẩn

- Ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn thi hành các Luật đã được Quốc hội thông qua trong năm 2025, bảo đảm có hiệu lực thi hành đồng bộ với các luật, không để tồn đọng.

- Hoàn thành xây dựng Kế hoạch xây dựng TCVN, QCVN năm 2026 và giai đoạn 2026 – 2030 trong Quý I/2026; cơ bản hoàn thành việc rà soát, cập nhật các QCVN do Bộ đã ban hành phù hợp với quy định hiện hành.

- Đẩy mạnh hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu; thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, trợ lý ảo và các công nghệ hỗ trợ ra quyết định, bảo đảm an toàn, an ninh và tuân thủ quy định.

c) Về chuyên đổi số quốc gia

(i) Về cơ sở dữ liệu ngành

- Hoàn thành xây dựng và đưa vào vận hành thực chất các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo kế hoạch của Ban Chỉ đạo và các nghị quyết

của Chính phủ; bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung” (theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ).

- Bảo đảm 100% hồ sơ công việc tại Bộ được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ để giải quyết công việc.

- Các quy trình lỗi và hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử; hoàn thành số hoá tài liệu lưu trữ.

(ii) Về thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến:

- Tỷ lệ thủ tục hành chính (TTHC) cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình trên tổng số TTHC do bộ, cơ quan cung cấp (bao gồm các DVC theo mô hình tập trung) đạt tối thiểu 80%.

- Tối thiểu 80% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước.

- 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

- Chỉ duy trì các TTHC và DVCTT thực sự cần thiết. Không yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp thêm giấy tờ trong trường hợp hệ thống thông tin phục vụ giải quyết TTHC đã kết nối, khai thác, sử dụng được dữ liệu từ cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, chuyên ngành.

- 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.

(iii) Về nhân lực và năng lực thực thi công vụ trên môi trường số:

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.

- 50% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của bộ được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.

(iv) Chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực, doanh nghiệp:

- Chuyển đổi số thực chất các ngành, lĩnh vực có tác động lớn đến tăng trưởng, năng suất và năng lực cạnh tranh; ưu tiên các chuỗi giá trị có quy mô lớn và khả năng lan toả cao: công nghiệp chế biến, chế tạo; thương mại và phân phối; logistics.

d) Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Hoàn thành việc xây dựng theo tiến độ, đồng thời nhanh chóng tổ chức triển khai các chương trình khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp Bộ, quốc gia và quốc gia đặc biệt; các cụm, chuỗi nhiệm vụ khoa học công nghệ và đổi mới

sáng tạo gắn với việc ứng dụng, chuyên giao, làm chủ các công nghệ lõi, công nghệ chiến lược, các sản phẩm chiến lược trong các ngành, lĩnh vực.

- Góp phần quan trọng vào thực hiện mục tiêu thương mại hoá thành công tối thiểu 05 sản phẩm thuộc Danh mục công nghệ chiến lược của Bộ (robot công nghiệp, trí tuệ nhân tạo, UAV...).

- Hình thành hạ tầng dùng chung (phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu - phát triển, cơ sở kiểm thử/đánh giá/chứng nhận...), ưu tiên cho công nghệ chiến lược.

đ) Về theo dõi, giám sát và đánh giá

100% nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo được theo dõi, giám sát, đánh giá trên Hệ thống theodoinq.dcs.vn. Thông tin, số liệu được cập nhật kịp thời, khách quan, có đối chiếu, kiểm chứng, nâng cao trách nhiệm giải trình của các cơ quan.

III. PHÂN CÔNG, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành và theo dõi, báo cáo thực hiện

1.1 Các đồng chí Thứ trưởng phụ trách lĩnh vực thường xuyên chỉ đạo các đơn vị chức năng triển khai thực hiện Quyết định này; tiếp tục tăng cường phối hợp, làm việc với các Bộ, ngành, địa phương, Tập đoàn, Tổng công ty, doanh nghiệp, Viện, Trường và các đơn vị có liên quan để bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về kết quả thực hiện.

1.2. Cục Đối mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và khuyến công

- Thường xuyên đôn đốc các đơn vị báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch của Bộ.

- Phối hợp với Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số, Văn phòng Bộ đảm bảo 100% nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo được theo dõi, giám sát, đánh giá trên Hệ thống theodoinq.dcs.vn một cách kịp thời, khách quan, có đối chiếu, kiểm chứng, nâng cao trách nhiệm giải trình của các đơn vị.

- Phối hợp với Văn phòng Đảng ủy Bộ thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp trên Hệ thống pakn.nq57.vn và các kênh có liên quan.

- Chịu trách nhiệm theo dõi, thường xuyên đôn đốc các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch của Bộ thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 02/6/2025 đảm bảo đúng tiến độ.

1.3. Các cơ quan, đơn vị trong Bộ; các Viện, Trường, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ.

- Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức; chịu trách nhiệm người đứng đầu về tiến độ và chất lượng các nhiệm vụ được giao. Thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện,

quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ được giao.

- Nhanh chóng cụ thể hóa mục tiêu, yêu cầu và lồng ghép các nhiệm vụ trong Kế hoạch của Bộ vào các chương trình, kế hoạch công tác, hoạt động triển khai trong năm 2026 của đơn vị; phân công cụ thể hoá nhiệm vụ đến từng tổ chức, cá nhân liên quan; tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả

- Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai, hoàn thiện các nội dung được giao tại các kế hoạch của Bộ đã được phê duyệt trong năm 2025 thực hiện thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, các Nghị quyết, Kế hoạch, Thông báo Kết luận của Ban chỉ đạo Trung ương, Ban chỉ đạo Chính phủ, Tổ giúp việc Ban chỉ đạo Trung ương.

- Chủ động rà soát, tháo gỡ kịp thời các vướng mắc, bất cập về cơ chế, chính sách trong quá trình triển khai thực hiện, đồng thời nghiên cứu, đề xuất xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách thí điểm đặc thù (nếu cần thiết) để thúc đẩy hiệu quả triển khai.

- Tạo môi trường thuận lợi, chủ động bố trí đầy đủ, kịp thời và hiệu quả nguồn lực cho thực hiện Kế hoạch.

- Cục Thương mại Điện tử và Kinh tế số chịu trách nhiệm theo dõi, thường xuyên đôn đốc các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch của Bộ thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 đảm bảo đúng tiến độ.

2. Về thực hiện các nhiệm vụ

- Phân công nhiệm vụ thực hiện Chương trình đối với các đơn vị thuộc Bộ chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

- Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ:

+ Căn cứ yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch của Bộ, chỉ đạo xây dựng kế hoạch của đơn vị để cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công; chủ động lồng ghép các nhiệm vụ được phân công vào trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác của đơn vị để đảm bảo đồng bộ, hiệu quả nguồn lực.

+ Có trách nhiệm tổ chức thực hiện những nhiệm vụ và nội dung công tác thuộc lĩnh vực được giao, bảo đảm chất lượng và đúng tiến độ, thời hạn yêu cầu; tham mưu, đề xuất các giải pháp, biện pháp cụ thể điều hành trong lĩnh vực phụ trách, kịp thời báo cáo Ban chỉ đạo xem xét. Chịu trách nhiệm toàn diện trước Ban chỉ đạo và Lãnh đạo Bộ về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao phụ trách.

3. Về tài chính, kinh phí thực hiện nhiệm vụ

- Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công:

+ Chịu trách nhiệm đầu mối tổng hợp chung nguồn sự nghiệp khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chủ trì hướng dẫn các đơn vị xây dựng đề xuất nhiệm vụ đặt hàng; tổ chức đặt hàng, xét tài trợ các nhiệm vụ khoa học, công nghệ

và đổi mới sáng tạo thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

+ Chủ trì phối hợp với Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số, Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp rà soát, điều chỉnh/hoàn thiện đăng ký kinh phí và kế hoạch vốn đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn và kế hoạch hoạt động của mình trong năm 2026, hoàn thành trong quý I/2026;

- Cục Thương mại Điện tử và Kinh tế số chịu trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị đăng ký nhiệm vụ chuyển đổi số thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành; gửi Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công tổng hợp.

- Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp chịu trách nhiệm:

+ Tổng hợp nguồn chi đầu tư trong lĩnh vực KH, CN, ĐMST và CDS; gửi Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công.

+ Hướng dẫn các đơn vị dự toán thuộc Bộ trong việc xây dựng, tổng hợp dự toán hàng năm; thực hiện chức năng quản lý, hướng dẫn, kiểm tra và theo dõi việc phân bổ, sử dụng nguồn kinh phí theo dự toán được giao, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật hiện hành.

4. Theo dõi, báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ

- Các đơn vị thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ, kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao:

+ Định kỳ trước ngày 20 hàng tháng và đột xuất theo đề nghị của cơ quan chức năng cung cấp thông tin, minh chứng về tình hình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ về Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công để cập nhật Hệ thống giám sát, đánh giá Nghị quyết số 57-NQ/TW và báo cáo Lãnh đạo Bộ.

+ Định kỳ theo quy định hoặc đột xuất, các đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025, cung cấp thông tin, minh chứng về tình hình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ về Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số để cập nhật Hệ thống giám sát, đánh giá Nghị quyết số 57-NQ/TW và báo cáo Lãnh đạo Bộ.

- Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công phối hợp với Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số, Văn phòng Bộ đảm bảo 100% nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo được theo dõi, giám sát, đánh giá trên Hệ thống theodoingq.dcs.vn.

5. Sửa đổi bổ sung Kế hoạch

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch này, các đơn vị chủ động đề xuất gửi Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công để tổng hợp và báo cáo Trưởng Ban chỉ đạo xem xét, quyết định./.

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

Chương trình số 02-CTr/BCĐTW ngày 02/02/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Kèm theo Quyết định số 318 /QĐ-BCT ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Bộ Công Thương)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả năm 2026	Thời gian hoàn thành
1.	Ban hành, triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW năm 2026, bám sát thực tiễn, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, rõ kết quả. Xác định các chỉ số đánh giá kết quả thực hiện (KPI) tương ứng với từng nhiệm vụ đề ra, tổng hợp gửi Thường trực Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo để đưa vào theo dõi trên Hệ thống theodoiq.des.vn; đôn đốc thường xuyên việc thực hiện. Kết quả thực hiện trên hệ thống là căn cứ quan trọng để xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ và trách nhiệm của người đứng đầu. Rà soát, điều chỉnh Kế hoạch để phù hợp với Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo.	Cục Đối mới sáng tạo, Chuyên đội xanh và Khuyến công	Các đơn vị thuộc Bộ, Viện, Trường, doanh nghiệp có liên quan	Kế hoạch năm 2026 được Bộ phê duyệt	Quý I/2026
2.	Rà soát, ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn thi hành các Luật đã được Quốc hội thông qua trong năm 2025, bảo đảm có hiệu lực thi hành đồng bộ với các luật, không để tồn đọng. Đồng thời, rà soát, điều chỉnh, bổ sung để tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách cho KHCCN, ĐMST, CDS.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Danh mục văn bản hướng dẫn cần ban hành.	Quý I/2026
3.	Các bộ, ngành chủ trì phối hợp với các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Tư pháp rà soát, nghiên cứu tham mưu xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) theo ngành, lĩnh vực nhằm tạo hành lang pháp lý an toàn để thử nghiệm đổi mới công nghệ, mô hình kinh doanh mới; ưu tiên các lĩnh vực công nghệ chiến lược; xây	Cục Đối mới sáng tạo, Chuyên đội xanh và Khuyến công	Các đơn vị thuộc Bộ, Viện, Trường, doanh nghiệp có liên quan	Báo cáo rà soát xây dựng	Quý I/2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả năm 2026	Thời gian hoàn thành
	dựng chính sách báo cáo tài chính và khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu và phát triển				
4.	Chủ động rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung những cơ chế, chính sách chưa được giải quyết ở những văn bản đã ban hành để tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách cho KHHCN, ĐMST, CDS. Trong đó, bảo đảm các quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền gắn với nền tảng số, dữ liệu để thống nhất, thông suốt	Vụ Pháp chế	Cục ĐCK, TMDT&KTS, Các đơn vị trong Bộ	Báo cáo đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung những cơ chế chính sách chưa được giải quyết cho KHHCN, ĐMST, CDS.	Quý II/2026
5.	Rà soát, xây dựng hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật cho chuyển đổi số và phát triển KHHCN, ĐMST.	Cục Đồi mới sáng tạo, Chuyên đổi xanh và Khuyến công	Các đơn vị thuộc Bộ, Viện, Trường, doanh nghiệp có liên quan	Quyết định phê duyệt Kế hoạch xây dựng định tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngành Công Thương giai đoạn 2026 - 2030	Quý I/2026
6.	Tổ chức tập huấn, nâng cao kỹ năng số, kỹ năng xử lý nghiệp vụ hành chính, tư duy sáng tạo và văn hoá công chức mới cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; ưu tiên phương thức đào tạo thuận tiện, hiệu quả, "mọi nơi, mọi lúc", khai thác hiệu quả nền tảng "Bình dân học vụ số"	Vụ Tổ chức cán bộ	Cục TMDT&KTS, Các đơn vị có liên quan	Báo cáo kế hoạch, kết quả tập huấn	Nhiệm vụ thường xuyên
7.	Bảo đảm nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyên đổi số theo quy định của pháp luật; thực hiện bồi dưỡng, cập nhật kiến thức KHHCN, ĐMST, kỹ năng, công nghệ số cơ bản cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động gắn với vị trí việc làm.	Vụ Tổ chức cán bộ	Cục TMDT&KTS, Các đơn vị có liên quan	Tỷ lệ nhân lực chuyên trách về CNTT, CDS theo quy định, Chương trình và các khóa đào tạo kỹ năng số cho 100% cán bộ, công chức, viên chức	Quý IV/2026
8.	Nghiên cứu triển khai chính sách dài ngọ đặc thù, thu hút các chuyên gia đầu ngành theo quy định (bao gồm chuyên gia quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài) để dẫn dắt các dự án công nghệ chiến lược (AI, Robot, Y sinh, ...)	Vụ Tổ chức cán bộ	Cục ĐCK, TMDT&KTS, Viện, Trường,	Báo cáo đề xuất thu hút một số chuyên gia đầu ngành để dẫn dắt các dự án công nghệ chiến lược	Quý IV/2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả năm 2026	Thời gian hoàn thành
9.	<p>Nghiên cứu, lựa chọn, xác định và triển khai từ 3-5 nhiệm vụ có quy mô lớn để tập trung thúc đẩy và đột phá phát triển KH-CN, ĐMST, CĐS trong phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực. Nhiệm vụ có quy mô lớn cần có các thành phần chủ yếu sau: (1) Sáng kiến mang tính đột phá; (2) Bài toán trọng điểm, có tầm ảnh hưởng lớn; (3) Cụm hoặc chuỗi nhiệm vụ KH-CN, ĐMST, CĐS; (4) Sản phẩm đầu ra cụ thể; (5) Các chỉ tiêu đo lường; (6) Đơn vị dự kiến tiếp nhận hoặc triển khai ứng dụng; (7) Mốc tiến độ hoàn thành theo từng quý. Ưu tiên các vấn đề lớn phục vụ nâng cao năng suất, chất lượng và có khả năng nhân rộng trong Lĩnh vực KH, CN và ĐSMT.</p>	<p>Cục Đối mới sáng tạo, Chuyên đội xanh và Khuyến công</p>	<p>Các đơn vị, Viện, Trường, Doanh nghiệp ngành Công Thương</p>	<p>- Danh mục nhiệm vụ quy mô lớn được lựa chọn, xác định để triển khai (Quý I/2026). - Thương mại hoá thành công tối thiểu 05 sản phẩm/giải pháp thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược (robot và tự động hóa công nghiệp, năng lượng, UAV, ...). Tiêu chí tối thiểu để ghi nhận việc "thương mại hoá thành công" là sản phẩm/giải pháp được ký hợp đồng mua sắm/đơn hàng/quy mô doanh thu hoặc được triển khai vận hành chính thức, mang lại lợi ích, hiệu quả kinh tế, xã hội thiết thực, có hướng dẫn vận hành và cơ chế bảo hành/bảo trì</p>	<p>Quý IV/2026</p>
10.	<p>Tập trung xây dựng 03 trung tâm công nghiệp hỗ trợ cấp vùng</p>	<p>Cục Công nghiệp</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị có liên quan</p>	<p>- Quyết định phê duyệt; - Trung tâm phía Bắc: Hoàn thiện công tác quyết toán trong Quý I/2026; - Trung tâm phía Nam: Tiếp tục triển khai xây dựng trong Quý III/2026;</p>	<p>Quý IV/2026</p>

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả năm 2026	Thời gian hoàn thành
11.	Tổ chức triển khai chương trình nâng cấp công nghệ doanh nghiệp theo chuỗi cung ứng	Cục Công nghiệp, Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyên đổi xanh và Khuyến công	Các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp ngành Công Thương	- Trung tâm miền Trung: Xây dựng phương án triển khai trong Quý IV/2026. Quyết định phê duyệt	Quý IV/2026
12.	Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Khoa học và Công nghệ và các địa phương tổ chức xây dựng và triển khai Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2026-2030, ưu tiên: (1) mở rộng sử dụng hoá đơn điện tử trong giao dịch thương mại điện tử; (2) tăng tỉ lệ thanh toán không dùng tiền mặt; (3) hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia nền tảng thương mại điện tử; (4) theo dõi chỉ số đánh giá kết quả thực hiện theo tháng/quý. Trình cấp có thẩm quyền ban hành trong quý I/2026.	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Các đơn vị liên quan trong và ngoài Bộ	Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2026-2030	Quý I/2026
13.	100% nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quản lý, theo dõi toàn trình trên Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; cập nhật đầy đủ vòng đời nhiệm vụ (đặt hàng, tuyển chọn/giao trực tiếp, hợp đồng, giải ngân, nghiệm thu, chuyển giao, theo dõi sau nghiệm thu); đồng thời minh bạch trên Nền tảng các thông tin về kết quả và tài chính của nhiệm vụ (phần công khai theo quy định), bảo đảm lưu vết, ký số, đối soát tiến độ, giải ngân và sản phẩm.	Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyên đổi xanh và Khuyến công	Các đơn vị liên quan	Các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quản lý, theo dõi toàn trình trên Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; cập nhật đầy đủ vòng đời nhiệm vụ	Quý IV/2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả năm 2026	Thời gian hoàn thành
14.	Thúc đẩy các doanh nghiệp KHCN, ĐMST và CDS trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ theo quy định	Cục Đối mới sáng tạo, Chuyên đề đổi xanh và Khuyến công	Các đơn vị liên quan	Văn bản đôn đốc, hướng dẫn	Quý IV/2026
15.	Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tập trung, bố trí nguồn lực để triển khai hiệu quả Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ đến năm 2035, thúc đẩy các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia vào chuỗi cung ứng của các tập đoàn, doanh nghiệp lớn	Cục Công nghiệp	Các đơn vị liên quan	- Văn bản hướng dẫn triển khai của Bộ - Báo cáo kết quả năm 2026	Quý I/2026
16.	Các Bộ, ngành theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý triển khai hiệu quả các chương trình thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ nhỏ và vừa để tham gia chuỗi cung ứng và mở rộng thị trường.	Cục Đối mới sáng tạo, Chuyên đề đổi xanh và Khuyến công	Các đơn vị liên quan	- Văn bản hướng dẫn triển khai của Bộ - Báo cáo kết quả năm 2026	Quý I/2026
17.	Các cơ quan Trung ương và địa phương: (1) Chủ động rà soát, điều chỉnh/hoàn thiện đăng ký kinh phí và kế hoạch vốn đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn và kế hoạch hoạt động của mình trong năm 2026, hoàn thành trong quý I/2026; (2) Triển khai thực chất và giải ngân theo đúng tiến độ công việc, không để chậm trễ, ảnh hưởng đến mục tiêu, tiến độ chung của Nghị quyết số 57-NQ/TW.	Cục Đối mới sáng tạo, Chuyên đề đổi xanh và Khuyến công	Các đơn vị liên quan	Văn bản tổng hợp, đăng ký vốn thực hiện Kế hoạch	Quý I/2026
18.	Làm việc với các doanh nghiệp, trước mắt là các doanh nghiệp đồng hành cùng các cơ quan, bộ, ngành, địa phương tại Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ, triển khai việc trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ, khuyến	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Các đơn vị liên quan	Có phương án triển khai trong Quý I/2026. Hàng tháng báo cáo Ban Chỉ đạo kết quả thực hiện.	Quý I/2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả năm 2026	Thời gian hoàn thành
	<p>khích ở mức tối thiểu 10% thu nhập tính thuế và trong khung pháp luật cho phép. Trong năm 2026, mỗi doanh nghiệp dự kiến tài trợ 10 dự án triển khai phòng thí nghiệm hoặc đề tài nghiên cứu phát triển sản phẩm công nghệ chiến lược theo mô hình "3 nhà" hoặc các công nghệ trực tiếp giải quyết điểm nghẽn trong chuyên đổi số. Việc triển khai bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.</p>				
19.	<p>Hoàn thành xây dựng và đưa vào vận hành, khai thác thực chất, hiệu quả Trung tâm dữ liệu quốc gia; các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành; các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng bảo đảm dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung"</p>	<p>Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số</p>	<p>Các đơn vị có liên quan</p>	<p>Các cơ sở dữ liệu được xây dựng và vận hành</p>	<p>Quý IV/2026</p>
20.	<p>Hoàn thành đúng theo lộ trình việc xây dựng, đưa vào vận hành các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo Quyết định số 2618/QĐ-BKHCN ngày 11/9/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ. Đồng thời, làm rõ cơ chế khai thác các nền tảng; xác định tối thiểu 03-05 kịch bản khai thác dữ liệu ưu tiên trong năm 2026 theo hướng rõ ràng về phạm vi và mục tiêu, tập trung vào các nội dung có tác động thực chất, tránh lựa chọn dàn trải hoặc mang tính hình thức; trên cơ sở đó xác định rõ chỉ tiêu tác động để theo dõi, đánh giá (giảm thời gian, giảm chi phí...).</p>	<p>Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số</p>	<p>Các đơn vị có liên quan</p>	<p>Các nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực được triển khai thống nhất từ TW đến địa phương</p>	<p>Quý IV/2026</p>
21.	<p>Quán triệt nguyên tắc "An ninh mạng là điều kiện tiên quyết của chuyên đổi số". Chủ động triển khai đầy đủ giải pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ ngay từ khâu thiết kế, đầu tư, vận hành; ưu tiên các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ thủ tục hành chính và hệ thống dữ liệu lõi.</p>	<p>Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số</p>	<p>Các đơn vị có liên quan</p>	<p>Các giải pháp đảm bảo an toàn hệ thống thông tin được triển khai theo các cấp độ</p>	<p>Nhiệm vụ thường xuyên</p>

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả năm 2026	Thời gian hoàn thành
22.	Tăng cường việc gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ cấp độ Mật, Tối Mật qua Mạng thông tin điện rộng của cơ quan Đảng với phạm vi mở rộng theo hướng thống nhất, dùng chung cho các cơ quan trong toàn hệ thống chính trị (Mạng mật liên thông các cơ quan trong hệ thống chính trị - đề xuất tên mới).	Văn phòng Bộ, Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Bộ; các đơn vị trong Bộ	Các hồ sơ mật được gửi, nhận đảm bảo an toàn trên Mạng mật liên thông các cơ quan trong hệ thống chính trị theo quy định	Nhiệm vụ thường xuyên
23.	100% hồ sơ công việc tại cấp bộ, cấp tỉnh và cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử (đối với hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước thì thúc đẩy việc xử lý trên hệ thống/mạng phù hợp theo quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ để giải quyết công việc.	Văn phòng Bộ, Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Các đơn vị trong Bộ	Các hồ sơ công việc xử lý trên môi trường điện tử	Quý IV/2026
24.	100% các quy trình nghiệp vụ nền tảng (lỗi) trong 4 khối cơ quan của hệ thống chính trị được tái cấu trúc, chuẩn hoá, số hoá và được đưa lên môi trường số.	Văn phòng Bộ, Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Các đơn vị trong Bộ	Các quy trình nghiệp vụ nền tảng (lỗi) được tái cấu trúc, chuẩn hoá, số hoá và được đưa lên môi trường số	Quý IV/2026
25.	Các cơ quan Trung ương và địa phương: (1) Chỉ đạo việc tạo lập và xử lý hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới thực hiện trên môi trường điện tử; (2) 100% các đơn vị gửi nhận văn bản trên môi trường điện tử có ký số; (3) Hoàn thành số hoá 100% tài liệu lưu trữ trong 3 năm gần đây; (4) Số hoá 100% các quy trình nghiệp vụ nền tảng (lỗi) của các cơ quan, đơn vị để đưa lên môi trường số.	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Các đơn vị trong Bộ	Hoàn thành các mục tiêu theo yêu cầu của Ban chỉ đạo	Quý IV/2026
26.	Các bộ, ngành, địa phương: (1) Rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; ưu tiên cắt giảm nhóm thủ tục hành chính yêu cầu xác nhận hoặc xin xác nhận, nhóm thủ tục yêu cầu thông báo hoặc báo cáo; (2) Số hoá đầy đủ hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu dữ liệu và	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	VPB, Các đơn vị trong Bộ	Hoàn thành các mục tiêu theo yêu cầu của Ban chỉ đạo	Nhiệm vụ thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả năm 2026	Thời gian hoàn thành
27.	<p>phục vụ tái sử dụng thông tin; (3) Thực hiện nghiêm nguyên tắc chỉ cung cấp thông tin một lần; tổ chức kiểm tra, giám sát trên môi trường số; kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp thêm giấy tờ trong trường hợp hệ thống thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính đã kết nối, khai thác, sử dụng được dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.</p> <p>Các bộ, cơ quan chủ quản các CSDL quốc gia, chuyên ngành theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025, Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an và các cơ quan liên quan có giải pháp đột phá để hoàn thành xây dựng, đưa vào sử dụng thực chất, hiệu quả các CSDL bảo đảm "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung". Làm rõ cơ chế khai thác các CSDL; xác định tối thiểu 03-05 kịch bản khai thác dữ liệu ưu tiên trong năm 2026 theo hướng rõ ràng về phạm vi và mục tiêu, tập trung vào các nội dung có tác động thực chất, tránh lựa chọn dàn trải hoặc mang tính hình thức; trên cơ sở đó xác định rõ chỉ tiêu tác động để theo dõi, đánh giá (giảm thời gian, giảm chi phí...).</p>	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	VPB, Các đơn vị trong Bộ	Hoàn thành các mục tiêu theo yêu cầu của Ban chỉ đạo	Nhiệm vụ thường xuyên
28.	<p>Các bộ, ngành, địa phương chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan ban hành danh mục và cung cấp dữ liệu mở theo quy định của pháp luật</p>	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Các đơn vị trong Bộ	Danh mục dữ liệu mở theo quy định pháp luật	Nhiệm vụ thường xuyên
29.	<p>Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành danh mục dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu mở, làm cơ sở kết nối, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu</p>	Cục Thương mại	Các đơn vị trong Bộ	Danh mục dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu mở, làm cơ sở kết nối, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu	Quý IV/2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả năm 2026	Thời gian hoàn thành
30.	Các bộ, ngành theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý chủ trì, phối hợp với Bộ Công an rà soát, trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành hướng dẫn cụ thể về việc lựa chọn, sử dụng các nền tảng số có khả năng kết nối, liên thông và xác thực danh tính điện tử với VNeID, qua đó tạo điều kiện dễ dàng nhất cho doanh nghiệp sử dụng một tài khoản định danh thống nhất khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, hạn chế việc phải đăng ký và quản lý nhiều tài khoản khác nhau.	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Các đơn vị trong Bộ	Văn bản hướng dẫn	Quý IV/2026
31.	Nghiên cứu, lựa chọn, xác định và triển khai từ 3-5 nhiệm vụ có quy mô lớn để tập trung thúc đẩy và đột phá phát triển KHCN, ĐMST, CDS trong phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực. Nhiệm vụ có quy mô lớn cần có các thành phần chủ yếu sau: (1) Sáng kiến mang tính đột phá; (2) Bài toán trọng điểm, có tầm ảnh hưởng lớn; (3) Cụm hoặc chuỗi nhiệm vụ KHCN, ĐMST, CDS; (4) Sản phẩm đầu ra cụ thể; (5) Các chỉ tiêu đo lường; (6) Đơn vị dự kiến tiếp nhận hoặc triển khai ứng dụng; (7) Mốc tiến độ hoàn thành theo từng quý. Ưu tiên các vấn đề lớn phục vụ nâng cao năng suất, chất lượng và có khả năng nhân rộng trong Lĩnh vực chuyển đổi số	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Các đơn vị, Viện, Trường, Doanh nghiệp ngành Công Thương	Kế hoạch đặt hàng các bài toán lớn về CDS	Quý IV/2026
32.	Các bộ, ngành, địa phương chủ động rà soát, nâng cấp và bảo đảm điều kiện tối thiểu phục vụ chuyển đổi số của cơ quan, địa phương (nhất là tại cấp xã) như: (1) Đường truyền và kết nối mạng ổn định, chữ ký số cá nhân; (2) Trang bị máy tính cấu hình tối thiểu và thiết bị làm việc thiết yếu; (3) Bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp với khối lượng công việc. Đối với địa phương (cấp xã), việc rà soát,	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Các đơn vị, Viện, Trường, Doanh nghiệp ngành Công Thương	Hệ thống được vận hành	Quý II/2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả năm 2026	Thời gian hoàn thành
	nâng cấp bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Mô hình chuyển đổi số cấp xã do Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn				
33.	Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền xem xét ban hành các chính sách đột phá để thúc đẩy gia tăng tỉ lệ nội địa hoá, tiêu thụ sản phẩm trong nước sản xuất - tự chủ về công nghệ thuộc các lĩnh vực công nghiệp trọng điểm	Cục Công nghiệp	Các đơn vị, Viện, Trường, Doanh nghiệp ngành Công Thương	Báo cáo, trình cấp có thẩm quyền xem xét ban hành chính sách	Quý I/2026
34.	Xây dựng danh mục dây chuyền hoặc công đoạn trọng điểm cần nâng cấp theo ngành; hướng dẫn doanh nghiệp lập kế hoạch nâng cao hiệu suất, chất lượng; tổ chức tư vấn kỹ thuật và cơ chế nhân rộng theo chuỗi cung ứng; theo dõi bằng KPI vận hành	Cục Đối mới sáng tạo, Chuyên đề đổi xanh và Khuyến công	Các đơn vị, Viện, Trường, Doanh nghiệp ngành Công Thương	Danh mục dây chuyền, công đoạn	Quý I/2026
35.	Xác định các bài toán đổi mới công nghệ có quy mô thị trường đủ lớn trong ngành công nghiệp nền tảng; công nghiệp ưu tiên; công nghiệp mũi nhọn; công nghiệp năng lượng; công nghiệp trọng điểm	Cục Đối mới sáng tạo, Chuyên đề đổi xanh và Khuyến công	Các đơn vị, Viện, Trường, Doanh nghiệp ngành Công Thương	Các bài toán đổi mới công nghệ có quy mô thị trường đủ lớn trong ngành công nghiệp nền tảng; công nghiệp ưu tiên; công nghiệp mũi nhọn; công nghiệp năng lượng	Quý I/2026
36.	Thúc đẩy kết nối nhu cầu đổi mới công nghệ của doanh nghiệp với khối trường, viện nghiên cứu	Cục Đối mới sáng tạo, Chuyên đề đổi xanh và Khuyến công	Các đơn vị, Viện, Trường, Doanh nghiệp ngành Công Thương	Danh mục nhu cầu đổi mới công nghệ	Quý I/2026